TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 899/2022/HSPT
Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 992/2022/TLPT-HS ngày 25/10/2022 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân A, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Bùi Xuân A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/10/1989 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn MT, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn A1 (đã chết) và bà Trần Thị A2; có vợ là Nguyễn Thị A3 và có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay, có mặt;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo A: Bà Trần Thị A2, sinh năm 1959 (mẹ bị cáo);

Trú tại: Thôn MT, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng, có mặt;

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân A:* Ông Đồng Duyên A4, bà Lê Thị Bích A5, Luật sư của Công ty Luật TNHH một thành viên DH, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

** Bị hại:* Cháu Bùi Ngọc Tâm A6, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2016;

Nơi cư trú: Thôn MT, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Đồng Thị A7, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 5, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị A3; địa chỉ: Thôn MT, xã TT, huyện TL, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân A là bố của cháu Bùi Ngọc Tâm A6, sinh ngày 22/3/2016. Năm 2018, do mâu thuẫn vợ chồng, vợ bị cáo là Nguyễn Thị A3 cùng cháu Tâm A6 về nhà mẹ đẻ ở xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng sinh sống, đến tháng 01/2009, chị A3 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, cháu A6 ở với bà ngoại. Do buồn chán nên A bị mắc bệnh trầm cảm, vào dịp nghỉ lễ 01/5, bị cáo A đến đón cháu A6 về nhà chơi. Khoảng 15h30’ ngày 03/5/2022, A điều khiển xe mô tô chở cháu Tâm A6 từ nhà mình đến nhà bà Đồng Thị A7 (mẹ vợ của A); do sợ cháu A6 ngã nên A dùng áo buộc ngang người cháu A6 vào người mình. Khi đi đến giữa cầu K thuộc địa phận khu 6, thị trấn TL, huyện TL thì A quay xe máy lại về hướng đi TL khoảng 5m thì dừng xe. Lúc này, A nảy sinh ý định tự tử nên cõng theo cháu A6 phía sau lưng trèo qua thành cầu K và nhảy xuống sông tự tử. A và cháu A6 được anh Lê Văn A7 và chị Cao Thị A8 đang đánh cá gần đó cứu vớt, đưa lên bờ nên không ảnh hưởng đến tính mạng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, được xác định là cầu K thuộc đường tỉnh 354, bắc qua sông V U, nối liền huyện TL và huyện AL, thành phố Hải Phòng; hướng Bắc đi huyện AL, hướng Nam đi huyện TL. Cầu K có chiều dài 787m, rộng 11m; vị trí Bùi Xuân A cõng con gái Bùi Ngọc Tâm A6 nhảy xuống sông V U là sát lan can phía Tây cầu, cách chân cầu phía Nam (hướng đi TL) là 357m. Ở thời điểm khám nghiệm, tiến hành đo độ dài tại lan can cầu tương ứng xuống mặt nước sông là 17,5m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 329 ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích cháu Bùi Ngọc Tâm A6: Trên cơ thể nạn nhân không có dấu vết thương tích; Nạn nhân được chẩn đoán viêm phổi sau đuối nước đã được điều trị khỏi hoàn toàn; Trên cơ thể nạn nhân không có dấu vết thương tích nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; tình trạng viêm phổi sau đuối nước đã được điều trị khỏi hoàn toàn nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 66 ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Bùi Xuân A bị bệnh tâm thần: Giai đoạn trầm cảm vừa - F32.1 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ

10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi); tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/5/2022, Bùi Xuân A bị bệnh giai đoạn trầm cảm vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại, Bùi Xuân A bị bệnh giai đoạn trầm cảm vừa, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân A 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16/06/2022).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2022 bị cáo Bùi Xuân A kháng cáo toàn bộ bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã mô tả; nhưng bị cáo cho rằng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo bị tâm thần không nhận thức và điều chỉnh hành vi được; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Bị cáo A bị hạn chế khả năng nhận thức nên mới phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chữa bệnh và nuôi con.

Đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội "Giết người" theo điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù bị cáo cho rằng khi phạm tội bị cáo không nhận thức và điều khiển hành vi được, nhưng căn cứ kết luận giám định thì bị cáo chỉ bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đã xử phạt bị cáo mức án 8 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm cho bị cáo mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Ông Đồng Duyên A4 bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Xét về ý thức chủ quan thì bị cáo A không có ý định giết con mình; bị cáo là người cha yêu thương con mình hết mực thể hiện luôn mong muốn được gặp và chăm sóc con; việc bị cáo ôm con mình nhảy xuống sông là do bị cáo bị bệnh trầm cảm, bị cáo không nhận thức được hành vi, không nhớ hết được hình vi mà mình đã gây ra. Sau khi nhảy xuống sông đã cố bơi, ôm con đưa vào bờ và sau đó được cứu vớt; khi nhảy xuống sông bị cáo không nhận thức được, nhưng khi xuống đến nước bị cáo mới bừng tỉnh nên bằng mọi cách cứu vớt con mình; bị cáo đã không có ý thực hiện tội phạm đến cùng; Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào kết luận giám định mà chưa tính đến tình huống thực tế dẫn đến xử phạt bị cáo về tội "Giết người" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Bởi vì, bị cáo đã tự ý nửa chừng chấm dứt hình vi phạm tội bằng việc cố ý cứu vớt con. Về tình tiết giảm nhẹ nhất trí như bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 16 Bộ luật Hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bà Lê Thị Bích A5 nhất trí như phát biểu của luật sư Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Xuân A khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các lời khai ban đầu và các bản tự khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp với lời khai của nhưng người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do có ý định tự tử nên bị cáo Bùi Xuân A đã cõng con gái của mình là Bùi Ngọc Tâm A6, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2016 nhảy từ cầu K xuống sông V U nhưng được người dân phát hiện, cứu vớt kịp thời nên không xảy ra hậu quả. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị bệnh giai đoạn trầm cảm vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; nhưng bị cáo vẫn nhận thức được, hoặc buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là hành vi phạm tội. Hậu quả chết người chưa xảy ra là do được cứu vớt kịp thời, nằm ngoài ý chí của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người"; cấp sơ thẩm quy kết bị cáo với tội danh nêu trên theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan; người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội là không có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý tước đoạt tính mạng của chính con đẻ của mình là cháu Bùi Ngọc Tâm A6 khi cháu chưa đủ 07 tuổi, nên bị cáo phải chịu tình tiết định

khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự "Giết người dưới 16 tuổi".

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Như đã phân tích ở trên, căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần, thì tại thời điểm phạm tội, bị cáo chỉ hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, cháu A6 cũng không ảnh hưởng gì tới sức khỏe, nên đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bản thân bị cáo là bố đẻ bị hại khi bị hại mới hơn 7 tuổi, nên nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu A6; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thật sự hối hận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân A 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16/06/2022).

Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 130/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS ND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an TP Hải Phòng;
- Trại Tạm giam CA TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an Hải Phòng;
- Toà án ND TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo (qua trại Tạm giam);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm